

Bản án số: **83/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/9/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Anh Tuấn.

Bà: Trương Thị Minh Lợi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74 ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Mai Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Bà và ông Mai Văn L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau rồi xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2006 (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 45, quyển số: 02 ngày 11/5/2006 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại xã P, huyện

Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, cuộc chung sống của vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân từ việc bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia đình, ông L sa vào cờ bạc, bà có khuyên bảo nhưng ông L không từ bỏ, hơn nữa ông L ít quan tâm chăm lo cho gia đình, từ đó giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2021 vợ chồng đã không còn sống chung cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn L.

- Về con chung: Bà và ông Mai Văn L có 02 người con chung tên Mai Trần Phúc H1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Mai Trần Phúc L1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2014. Hiện 02 người con chung bà đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành, bà không yêu cầu ông Mai Văn L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Mai Văn L không có mặt tại Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa:*

Về việc kiểm sát tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng các quy định của pháp luật;

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Đề nghị giao cho nguyên đơn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung tên Mai Trần Phúc H1 và Mai Trần Phúc L1 cho đến khi các con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Mai Văn L; giao 02 người con chung giữa bà và ông L cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đây là vụ kiện “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ đăng ký thường trú tại xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn không có mặt ở địa phương nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: Bà Trần Thị H và ông Mai Văn L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H:

- *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn L với lý do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà H và ông L không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Lời trình bày của bà H phù hợp với biên bản Tòa án xác minh tại địa phương nơi ông bà sinh sống. Điều đó thể hiện tình nghĩa vợ chồng giữa bà H và ông L không còn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị H và ông Mai Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với ông L là chính đáng, Vì vậy có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị H và ông Mai Văn L có 02 người con chung tên Mai Trần Phúc H1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Mai Trần Phúc L1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2014. Khi ly hôn, bà Trần Thị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của 02 cháu Mai Trần Phúc H1 và Mai Trần Phúc L1, ý kiến của 02 cháu đều mong muốn được ở với mẹ (là bà Trần Thị H). Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi bà Trần Thị H và Mai Văn L không còn sống chung cho đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và hiện nay cuộc sống của 02 cháu đang ổn định. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao 02 người con chung tên Mai Trần Phúc H1 và Mai Trần Phúc L1 cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bà Trần Thị H không yêu cầu ông Mai Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Mai Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Trần Thị H đối với ông Mai Văn L. Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Mai Văn L.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Mai Văn L có 02 người con chung tên Mai Trần Phúc H1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Mai Trần Phúc L1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2014.

Giao cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi Mai Trần Phúc H1 và Mai Trần Phúc L1 đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị H không yêu cầu ông Mai Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0017073 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên bà Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn bà Trần Thị H, báo cho nguyên đơn biết nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023).

Đối với bị đơn ông Mai Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu